

Hướng dẫn vận hành & lắp đặt

Máy giặt sấy
(Dùng cho gia đình)

Số model. **NA-S20DG1**



Cần đọc những hướng dẫn này.

VI

Nội dung

Lưu ý về an toàn	2
Kiểm tra thiết bị	7
Trước khi giặt / sấy	8
Bảng điều khiển	10
Chất giặt tẩy	12
Giặt & Sấy	14
Các chương trình	16
Chi tiết chương trình	18
Mẹo giặt & sấy đồ	20
Thay đổi cài đặt chương trình	22
Thay đổi cài đặt thiết bị	26
Bảo dưỡng	28
Để có kết quả tốt hơn	32
Xử lý sự cố	33
U13 và các cảnh báo khác	40
Lắp đặt	
Chọn đúng chỗ	42
Di chuyển và Lắp đặt	43
Nối đường ống	45
Chạy thử	47
Thông số kỹ thuật	48

Cảm ơn quý khách đã mua sản phẩm.

- Xin vui lòng đọc kỹ các hướng dẫn này trước khi sử dụng để đảm bảo sản phẩm hoạt động tối ưu và an toàn nhất.

- Vui lòng cất giữ sách hướng dẫn này để tham khảo về sau. AWW9901CJ2C0-0C0



Lưu ý về an toàn



CẢNH BÁO

Có thể gây chấn thương nặng hoặc tử vong

Không để trẻ em tự ý sử dụng sản phẩm.



- Người dùng (bao gồm cả trẻ em) bị suy giảm về sức khỏe, thể chất hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức không được sử dụng sản phẩm, trừ khi họ được giám sát hoặc được hướng dẫn sử dụng bởi người chịu trách nhiệm cho sự an toàn của họ.
- Giám sát trẻ em, để phòng trẻ đùa nghịch với sản phẩm.

Cài đặt Khóa An Toàn. (Tr. 26)



Bật



Giữ
trong
3 giây.

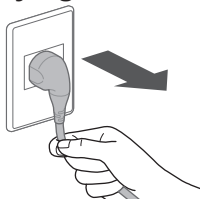


Có thể gây hỏa hoạn hoặc điện giật

Không chạm khi tay ướt.



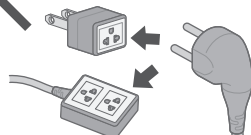
Không cầm hoặc kéo dây nguồn.



Không sử dụng.

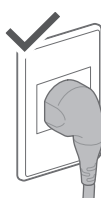


Khớp nối phích cắm



Dây nguồn nối dài

Cắm chặt.



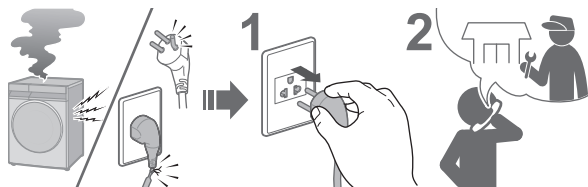
Không sử dụng.



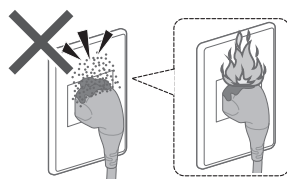
Hư hỏng

- Để tránh nguy hiểm, dây nguồn hông phải do nhà sản xuất, trung tâm dịch vụ hoặc người có chuyên môn thay thế.

Trong trường hợp hỏng hóc hoặc trục trặc, ngừng sử dụng và liên hệ kỹ thuật viên điện.



Bụi bẩn tích tụ có thể gây hỏa hoạn.



Cắm chân nối đất thật chắc chắn. Yêu cầu kỹ thuật viên điện cung cấp một ổ cắm mới.

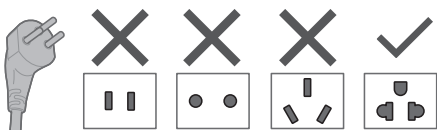


Vệ sinh phích cắm định kỳ.



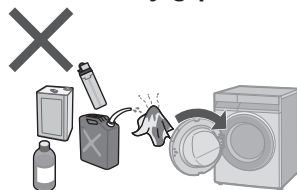
Sử dụng ổ cắm thích hợp cho thiết bị này.

Ví dụ)



● Hình dáng phích cắm thay đổi theo từng khu vực.

Đặt các vật liệu dễ cháy cách xa máy giặt.



Có thể gây hỏng hóc

Không tự ý tháo dỡ, sửa chữa hoặc chỉnh sửa thiết bị.

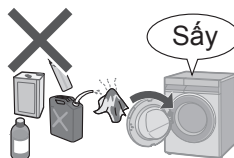


Lưu ý về an toàn (tiếp)

CẢNH BÁO

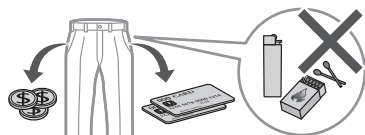
Có thể gây hỏa hoạn (Để sử dụng máy sấy an toàn)

Không sấy các đồ vật dính chất liệu dễ cháy.



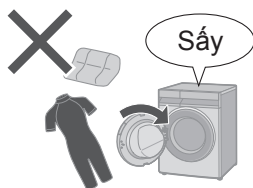
- Không được sấy các đồ vật dính các chất như dầu ăn, axeton, cồn, xăng, dầu hỏa, chất tẩy vết đốm, nhựa thông, sáp, chất tẩy sáp và dầu mỹ phẩm ngay cả khi đã được rửa sạch.

Làm trống tất cả các túi.



- Đảm bảo rằng không có đồ vật nào bị bỏ lại trong túi. Đặc biệt chú ý đến bật lửa và diêm. Chúng có thể gây cháy.

Không sấy các vật dụng làm bằng cao su, v.v.



- Không nên làm khô các vật dụng như cao su xốp, mũ tắm, vải dệt không thấm nước, vải kín khí, các vật dụng có lưng cao su và quần áo hoặc gối có đệm cao su xốp trong thiết bị. Những vật liệu đó có thể bị phá hủy và do đó làm hỏng thiết bị.
- Không sử dụng máy để sấy quần áo chưa được giặt.

Không được để xơ vải tích tụ xung quanh thiết bị.



Tuân thủ những điều sau đây.

- Không bao giờ dừng thiết bị trước khi kết thúc chu trình sấy trừ khi tất cả các vật dụng được nhanh chóng lấy ra và tản ra ngoài để tản nhiệt.
- Không sử dụng thiết bị để sấy các vật dụng đã được làm sạch bằng hóa chất công nghiệp.
- Không được kết nối máy giặt này với các thiết bị chuyển mạch bên ngoài, chẳng hạn như bộ hẹn giờ, hoặc kết nối với mạch điện thường xuyên được bật và tắt bởi một tiện ích.



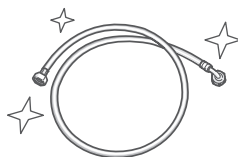
CẢN THẬN

Có thể gây rò rỉ nước

Khóa vòi nước sau khi giặt xong.



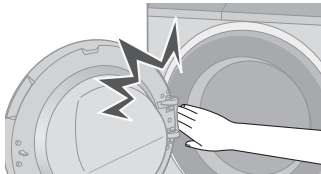
Sử dụng bộ ống nước mới.



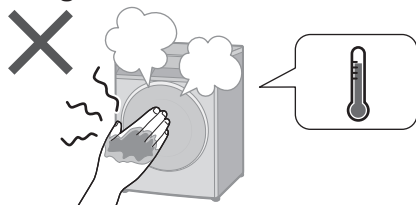
- Phải sử dụng bộ ống nước mới kèm theo sản phẩm, không sử dụng lại bộ ống nước cũ.

Có thể gây thương tích

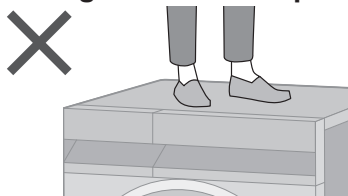
Cẩn thận, tránh để ngón tay bị kẹp khi mở hoặc đóng nắp máy.



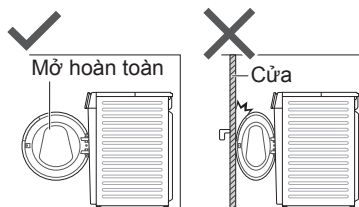
Không chạm khi máy đang nóng.



Không leo lên thiết bị.



Lắp đặt thiết bị đúng cách.



- Không được lắp đặt thiết bị phía sau cửa có khóa, cửa trượt hoặc cửa có bản lề ở phía đối diện với cửa thiết bị, làm vậy sẽ hạn chế việc mở hoàn toàn cửa thiết bị.

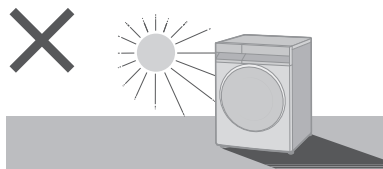
■ Để biết khối lượng quần áo khô tối đa và áp suất nước máy, xem Tr. 48.

Lưu ý về an toàn (tiếp)

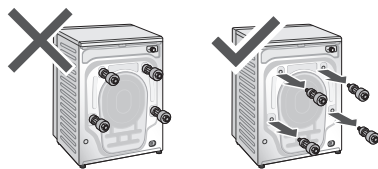
⚠ CẦN THẬN

Có thể gây hỏng hóc

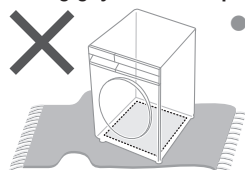
Đặt xa nơi có ánh nắng mặt trời trực tiếp hoặc nguồn nhiệt.



Tháo các bulông giữ lồng giặt trước khi vận hành.



Không gây cản trở hoạt động của máy giặt.

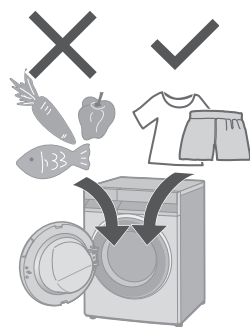


- Không bịt các lỗ hở dưới đáy bằng thảm, v.v.

Không kết nối với nguồn nước nóng.



Chỉ sử dụng máy giặt cho các đồ vật có thể giặt máy.



- Thiết bị này được chủ định để sử dụng trong gia đình. Thiết bị này không được chủ định để sử dụng trong các trường hợp như:
 - khu vực bếp nhân viên trong các cửa hàng, văn phòng và môi trường làm việc khác;
 - nhà ở trang trại;
 - bởi khách hàng trong khách sạn, nhà nghỉ và các loại hình cư trú khác;
 - môi trường kiểu phục vụ ăn uống suốt đêm và bữa sáng;
 - khu vực dùng chung trong các khối căn hộ hoặc trong phòng giặt ủi.

Không giặt các quần áo dính quá nhiều dầu mỡ.



Thực hiện theo hướng dẫn.

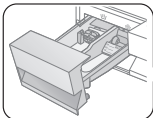


- Nên sử dụng chất làm mềm vải, hoặc các sản phẩm tương tự theo hướng dẫn sử dụng của chúng.

Kiểm tra thiết bị

Tên các bộ phận

Ngăn đựng bột giặt (Tr. 13)



Bảng điều khiển
(Tr. 10)

Cửa

Lồng giặt

Bản lề

Mép cửa

Chân điều chỉnh
được (Tr. 44)

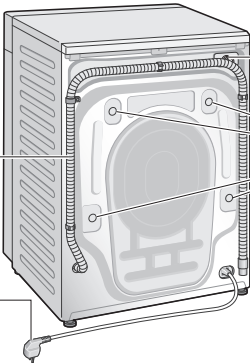
Nắp bộ lọc thoát
nước (Tr. 31)

Ống xả
(Tr. 45, 46)

Đường nước vào
(Tr. 46)

Bulông giữ lồng
giặt (Tr. 44)

Dây điện và phích cắm*
*Hình dạng phích cắm
thay đổi theo khu vực.



Phụ kiện

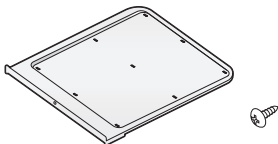
☐ Ống cấp nước (1) (Tr. 45, 46)



☐ Nắp phủ (4) (Tr. 44)



☐ Tấm đáy (1) / Vít (1) (Tr. 43)

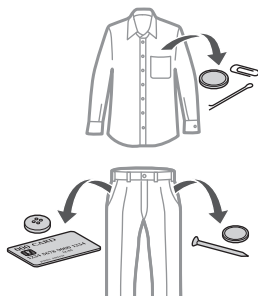


Trước khi giặt/sấy

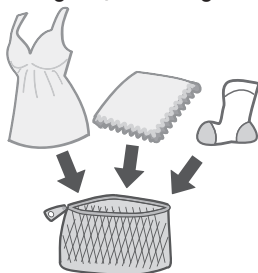
Chuẩn bị giặt ủi

Trước khi cho quần áo vào máy

- Loại bỏ dị vật.



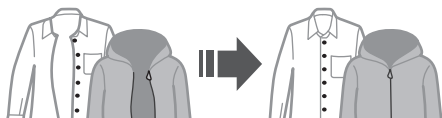
- Dùng lưới giặt cho các loại quần áo mỏng nhẹ, dễ hỏng và các món đồ nhỏ.



Nhét quá nhiều



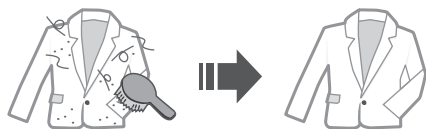
Kiểm tra trước khi giặt



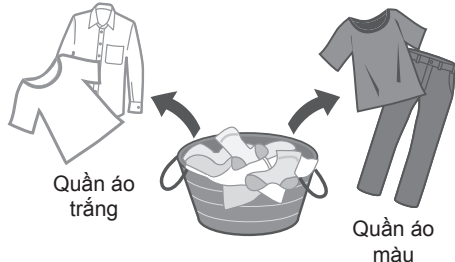
Lộn trái



Quần áo có khả năng bị xoắn



- Giặt riêng.



Quần áo trắng

Quần áo màu

- Xử lý sơ bộ các chỗ vết bẩn nặng.



- Xem kỹ nhãn hướng dẫn chăm sóc quần áo.



Không thể giặt hoặc sấy

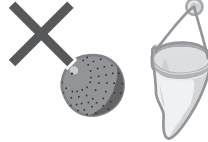
Không thể giặt hoặc sấy



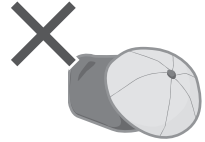
Da / lông thú



Lụa, lụa nhân tạo
(Vải pha trộn)



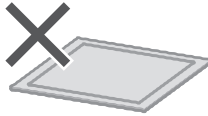
Các sản phẩm hỗ trợ giặt
bán sẵn trên thị trường



Mũ có vật liệu lõi
cứng



Đệm, Gối, v.v.



Đệm cao su hoặc
thảm dày

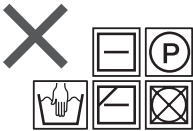


Tã giấy

Khác...

- Các sản phẩm có nếp nhăn và in nổi
- Vải nỉ
- Quần áo dễ biến dạng (áo khoác, cà vạt, váy, v.v.)
- Vải nhung

Không thể sấy



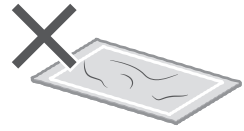
Bất kỳ ký hiệu nào
ở trên



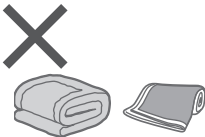
Quần áo len



Quần bó hoặc
quần tất



Thảm hoặc các vật
dụng khác vương tóc
hoặc lông vật nuôi



Chăn màn



Quần áo có chất
hồ vải



Quần áo có ren hoặc
thêu, sợi tổng hợp
mới, v.v.

LƯU Ý

- Có thể gây biến dạng quần áo, hư hỏng và gây hại hoặc trực tiếp cho thiết bị.

Bảng điều khiển

Hiển thị

Đèn báo Vệ Sinh
Lồng Giặt (Tr. 30)

Quá trình



Thời gian còn lại

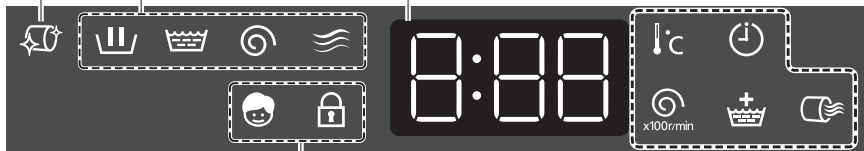


1:15

Lỗi hiển thị (Tr. 40, 41)



(ví dụ U11)



Khóa



Cửa bị khóa

Cửa và các nút bấm đều bị khóa (Khóa An Toàn) (Tr. 26)

Đèn báo chức năng tùy chọn



(Tr. 25)



(Tr. 23)



(Tr. 25)



Tốc độ vắt x100r/min



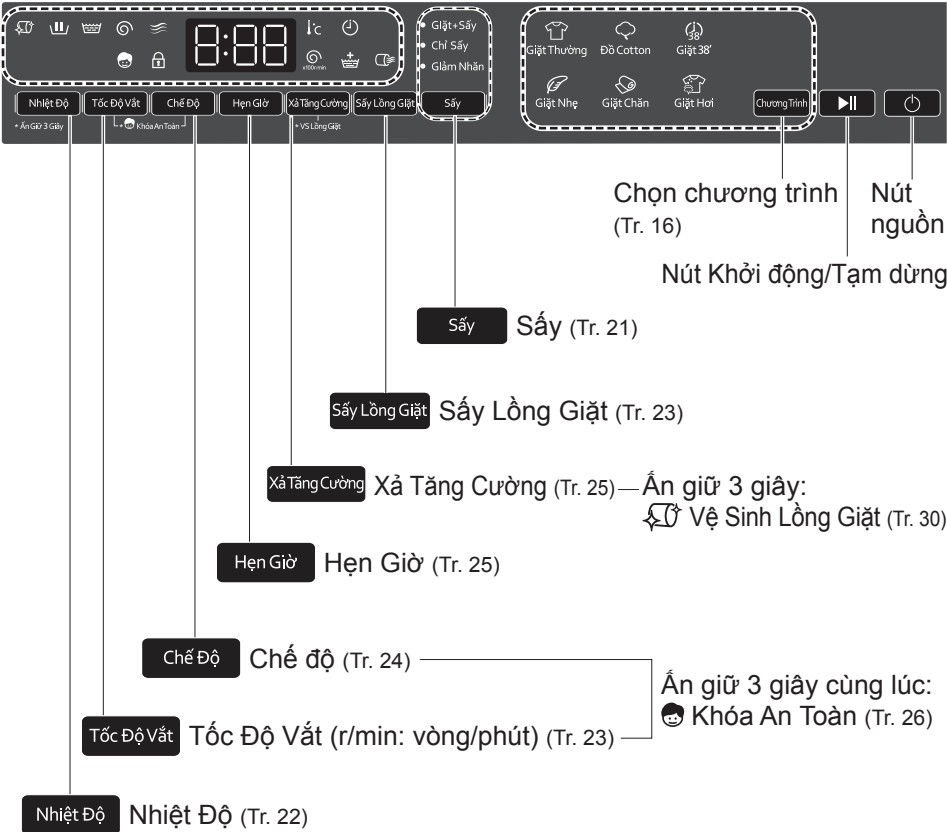
Nhiệt độ nước

Thao tác cảm ứng

- Nếu nước, chất giặt tẩy hoặc nước xả dính vào, hãy tắt và lau bằng khăn, v.v. ngay lập tức. (Nguyên nhân sự cố)



Nút điều khiển



LƯU Ý

- **Tắt** ➡ **bật trở lại**

Tắt (3 giây) → Bật
- **Không vận hành** ➡ **tự động tắt nguồn**

Bật (Không nhấn 10 phút) → Tự động tắt nguồn
- **Trong trường hợp mất điện**
➡ Khi có điện trở lại, máy sẽ tiếp tục vận hành từ trạng thái trước đó. (Tự khởi động lại)

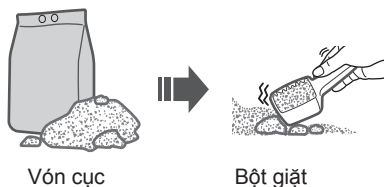
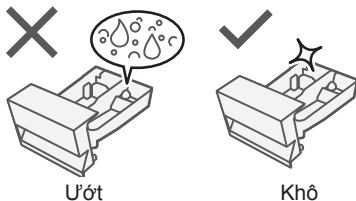
Chất giặt tẩy

- Làm theo hướng dẫn trên bao bì.

Chất giặt tẩy

Sử dụng chất giặt tẩy ít bột

- Để ngăn chất giặt tẩy còn đọng lại trong ngăn đựng bột giặt:



Chất giặt tẩy

Bột giặt

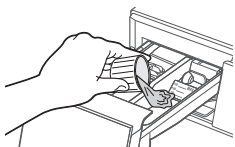
Chất giặt tẩy lỏng



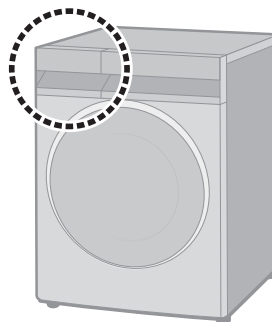
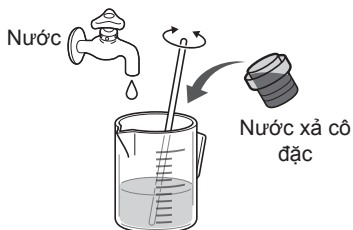
Chất tẩy



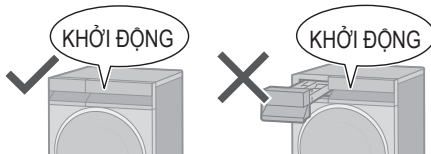
Nước xả

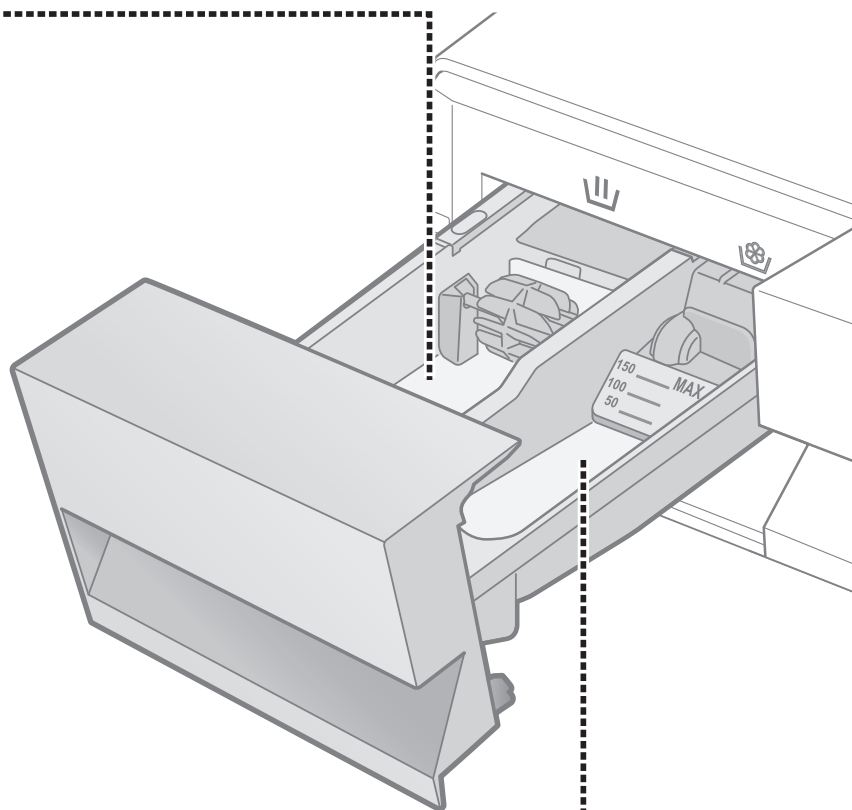


Không dùng nước xả đã tách lớp hoặc kết tủa vón cục.



LƯU Ý

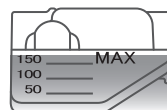
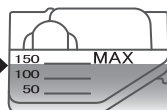




 Nước xả



Tối đa 150 ml



Giặt & Sấy

Vận hành cơ bản

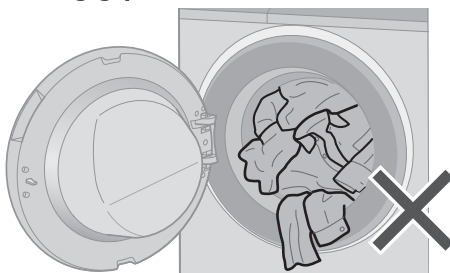


LƯU Ý

■ Không để đồ giặt bị vướng vào cửa.

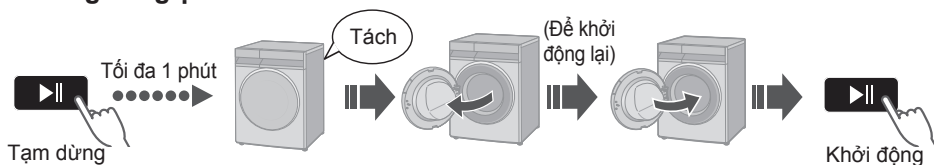


■ Không bỏ quá nhiều đồ giặt vào lồng giặt.

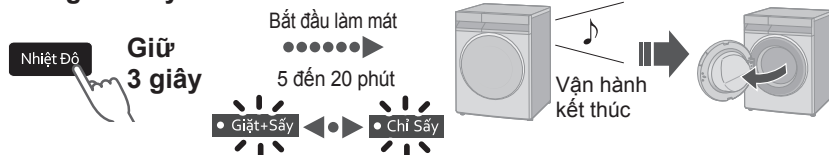


■ Để mở cửa trong khi đang vận hành

● Trong khi giặt



● Trong khi sấy

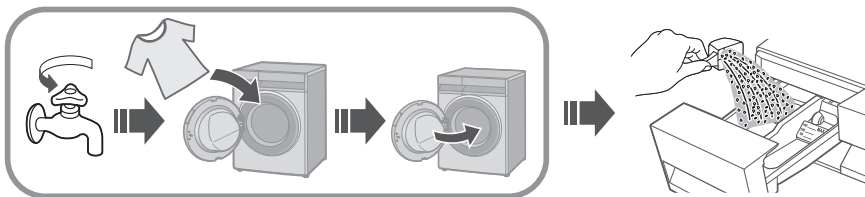


LƯU Ý

● Cửa không mở ➡ (Tr. 34)



1



2



LƯU Ý

Chương trình hiển thị có thể thay đổi tùy thuộc vào lịch sử giặt của bạn.
(Gợi ý chương trình ban đầu) (Tr. 26)

3



Chọn chương trình. (Tr. 16)

■ **Thay đổi cài đặt.**

Cài đặt

Nhiệt Độ	Tốc Độ Vắt	Chế Độ	Hẹn Giờ
Nhiệt Độ (Tr. 22)	Tốc Độ Vắt (Tr. 23)	Chế Độ (Tr. 24)	Hẹn Giờ (Tr. 25)
Xả Tăng Cường	Sấy Lồng Giặt	Sấy	
Xả Tăng Cường (Tr. 25)	Sấy Lồng Giặt (Tr. 23)	Sấy (Tr. 21)	

4



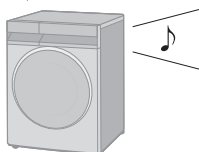
⋮ Khởi động

— — — Đo lường đồ giặt

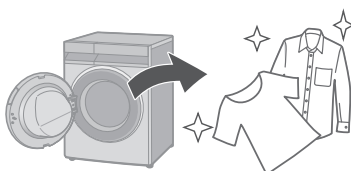
⋮ (30 giây)

2:00 Hiển thị thời gian cần thiết
(được tính toán lại)

⋮ (Ví dụ)



5



Các chương trình

GIẶT & SẤY / GIẶT

Chương trình	Mô tả	Khối lượng tối đa (kg)		Tổng thời gian	
		Giặt	Sấy	GIẶT	GIẶT & SẤY
 Giặt Thường	Quần áo hàng ngày (Nhanh hơn chương trình “Đồ Cotton”) 	10,0	7,0	1:30	3:55 - 7:35
 Đồ Cotton	Quần áo hàng ngày 	10,0	7,0	2:55	5:10 - 9:00
 Giặt Hơi	Để tiêu diệt ve bét / mạt bụi nhà 	5,0	5,0	2:05	4:30 - 6:00
 Vệ Sinh Lồng Giặt	Vệ sinh lồng giặt 	Không		3:45	4:30

SẤY

Chương trình	Mô tả	Khối lượng tối đa (kg)	Tổng thời gian
Chỉ sấy  Ấn 2 lần	Dùng để sấy quần áo. 	7,0	1:39 - 6:10

● **Tổng thời gian chỉ là tương đối** (Khi lưu lượng cấp nước tiêu chuẩn là 15 L / phút).
Đối với nhiệt độ nước mặc định của mỗi chương trình.

GIẶT

Chương trình	Mô tả	Khối lượng tối đa (kg)	Tổng thời gian
 Giặt 38'	● Lượng đồ giặt nhỏ 	5,0	0:38
 Giặt Chăn	● Các đồ giặt lớn 	3,0	1:30
 Giặt Nhẹ	● Giặt vải mỏng nhẹ 	2,0	0:50

Chi tiết chương trình

Cài đặt Chương trình		Cài đặt tự động				
		Nhiệt độ (°C)	Tốc độ vắt (r/min)	Sấy	Nhiệt độ (°C)	
GIẶT & SẤY	 Giặt Thường	40	1200	Giặt+Sấy	Nước lạnh, 30, 40, 60	
	 Đồ Cotton	40	1200	Giặt+Sấy	Nước lạnh, 30, 40, 60	
	 Giặt Hơi	60	1400	Giặt+Sấy	60	
	 Vệ Sinh Lồng Giặt	40	1200	Giặt+Sấy	40	
GIẶT	 Giặt Thường	40	1200	—	Nước lạnh, 30, 40, 60	
	 Đồ Cotton	40	1200	—	Nước lạnh, 30, 40, 60	
	 Giặt Hơi	60	1400	—	60	
	 Vệ Sinh Lồng Giặt	40	1200	—	40	
	 Giặt 38'	40	1200	—	Nước lạnh, 30, 40	
	 Giặt Chăn	Nước lạnh	700	—	Nước lạnh, 30	
	 Giặt Nhẹ	30	500	—	Nước lạnh, 30, 40	
SẤY	Chỉ sấy	—	1200 ^{*2}	Chỉ Sấy	—	
	Giảm Nhấn	—	—	Giảm Nhấn	—	

LƯU Ý

- Nhiệt độ nước thực tế có thể có sự thay đổi phụ thuộc vào áp lực nước, độ cứng của nước, nhiệt độ đường nước vào, nhiệt độ phòng, loại và lượng tải, mức độ bẩn, chất giặt tẩy được sử dụng, điện áp đầu vào và các lựa chọn bổ sung đã chọn.

Phạm vi cài đặt		Chức năng tùy chọn				
Tốc độ vắt (r/min)	Sấy	Chế độ	Hẹn giờ	Xả tăng cường	Sấy lồng giặt	Tự động vệ sinh lồng giặt
1200, 1400	Giặt+Sấy	✓ ^{*1}	✓	✓	–	✓
1200, 1400	Giặt+Sấy	✓ ^{*1}	✓	✓	–	✓
1200, 1400	Giặt+Sấy	✓ ^{*1}	✓	–	–	✓
1200	Giặt+Sấy	–	–	–	–	–
0, 500, 700, 1200, 1400	–	✓	✓	✓	✓	✓
0, 500, 700, 1200, 1400	–	✓	✓	✓	✓	✓
0, 500, 700, 1200, 1400	–	–	✓	–	✓	✓
1200	–	–	–	–	✓	–
0, 500, 700, 1200, 1400	–	✓	✓	–	✓	✓
0, 500, 700	–	✓	✓	✓	✓	–
0, 500	–	✓	–	✓	✓	–
1200, 1400	Chỉ Sấy	✓ ^{*1}	–	–	–	–
–	Giảm Nhấn	–	–	–	–	–

*1 Cài đặt thời gian “Giặt+Sấy” và “Chỉ Sấy”: 30, 60, 90, 150, 210, 320 phút.

*2 Trong trường hợp cài đặt chế độ “Chỉ Sấy”,

Nếu khối lượng quần áo nặng, chu trình vắt được thực hiện: 1200 (r/min)

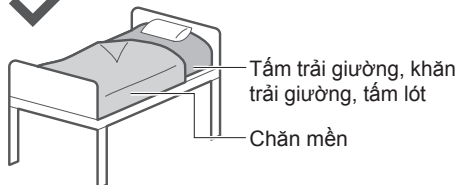
Nếu khối lượng quần áo nhẹ, chu trình vắt không được thực hiện: 0 (r/min)

Mẹo giặt & sấy đồ

Giặt Chăn

■ Các đồ giặt được

- (Giặt) ● (Giặt tay)
- 100 % cotton hoặc 100 % sợi tổng hợp



■ Các đồ không giặt được



Chăn điện



Len



Lụa

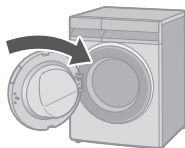


Lông cừu dài

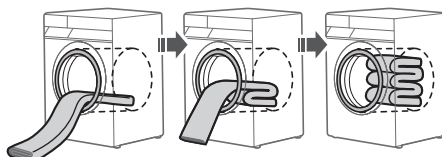
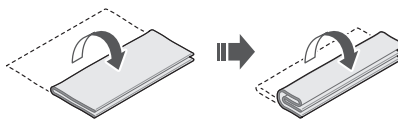


Lông thú nhân tạo

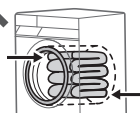
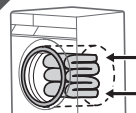
LƯU Ý



■ Đặt chăn mền vào lồng giặt



LƯU Ý



Giặt Nhẹ

■ Khi giặt

- Để xả hoàn toàn, hãy dùng chức năng “Xả Tăng Cường”. (Tr. 25)

LƯU Ý



Chất tẩy

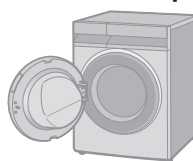


Nước giặt có độ tẩy nhẹ



■ Sau khi hoạt động kết thúc

Lấy ra ngay lập tức



Chỉ sấy

Có thể thay đổi các chế độ sấy tùy thuộc theo quần áo.

1



2



3

Chọn chế độ sấy.

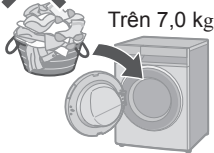


■ Thay đổi thời gian sấy.
(cho Giặt+Sấy và Chỉ Sấy)

4



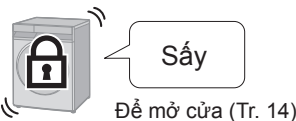
LƯU Ý



- Mở vòi nước ngay cả khi sấy.



- Cửa bị khóa trong quá trình sấy.



Chế độ sấy	Mô tả
Giặt+Sấy và Chỉ Sấy 30 60 90 150 2 10 3 20	Đối với quần áo nhạy cảm với nhiệt (Tối đa 7,0 kg). • Đối với quần áo dễ bị nhăn.  Đồ dệt trơn mỏng và vải lụa, v.v. • Với lượng đồ giặt nhỏ (Tối đa 0,5 kg). *Thời gian: 30 phút *Sau khi sấy: Lấy ra ngay lập tức  • Đối với quần áo nửa khô. *Thời gian: 30 phút hoặc hơn
Giảm Nhấn	Sử dụng hơi nước để giảm nếp nhăn và khử mùi trên vải khô như vải lanh, vải cotton hoặc vải tổng hợp. (Tối đa 2,0 kg vải khô). *Thời gian: 37 phút *Sau khi sấy, cứ mỗi 5 phút lồng giặt sẽ quay 40 giây để ngăn ngừa nếp nhăn do chưa phơi quần áo.  Đèn sáng (Bật) Xấp xỉ 2 giờ • Để mở cửa: Tắt hoặc Tạm dừng

Thay đổi cài đặt chương trình

■ Chuẩn bị

- Sắp xếp đồ giặt và cho vào lồng giặt. (Tr. 8)
- Thêm chất giặt tẩy. (Tr. 12)

1



Bật

2

Chọn chương trình. (Tr. 16)



Chương Trình

3

Thay đổi các cài đặt của chương trình.



Tốc Độ Vắt Tốc Độ Vắt

Nhiệt Độ Nhiệt Độ

Sấy Lồng Giặt Sấy Lồng Giặt

- Các tùy chọn có sẵn và phạm vi cài đặt sẽ khác nhau tùy thuộc vào chương trình. (Tr. 18)
- Máy phát âm cảnh báo nếu bạn lựa chọn một tùy chọn không thể sử dụng được.

4



Khởi động

líc Nhiệt Độ

Thiết lập nhiệt độ nước chu trình giặt.



Thấp



Cao

■ Hướng dẫn cài đặt

 Thấp	 Cao
● Màu 	● Trắng 
● Bẩn ít 	● Bẩn nhiều 
● Chất liệu dễ co rút	● Đồ Cotton

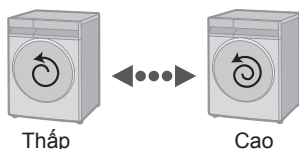
3

Nhiệt Độ

(Tr. 19)

r/min **Tốc Độ Vắt**

Thay đổi tốc độ vắt.



■ Hướng dẫn cài đặt

 Thấp	 Cao
● Để giảm nếp nhăn 	● Để vắt khô hơn 

3

Tốc Độ Vắt

(Tr. 19)

■ Để thay đổi cài đặt khi đang giặt



1



Tạm dừng

2



Khởi động

3



Sấy Lồng Giặt

Thêm quá trình sấy lồng giặt để giữ lồng giặt khô ráo, hạn chế nấm mốc phát triển.



3

Sấy Lồng Giặt



Đèn tắt
(Tắt)



Đèn sáng
(Bật)

1 lần	Mặc định Tắt
2 lần	Sấy lồng giặt 30 phút (Khô khoảng 90%)
3 lần	Sấy lồng giặt 60 phút (Khô hoàn toàn)

■ Sau khi chu trình giặt kết thúc



LƯU Ý

- Cài đặt sẽ được lưu lại cho những lần sau.
- Lấy hết đồ ra khỏi lồng giặt trước khi sấy lồng giặt.
- Không ngắt kết nối đường nước.
- Nếu cửa không được đóng trong vòng 8 giờ, chế độ sấy lồng giặt sẽ bị hủy.

Thay đổi cài đặt chương trình (tiếp)

■ Chuẩn bị

- Sắp xếp đồ giặt và cho vào lồng giặt. (Tr. 8)
- Thêm chất giặt tẩy. (Tr. 12)

1



Bật

2

Chọn chương trình. (Tr. 16)



3

Thay đổi các cài đặt của chương trình.



Chế Độ

Chế Độ

Hẹn Giờ

Hẹn Giờ

Xả Tăng Cường

Xả Tăng Cường

Sấy

Sấy

- Các tùy chọn có sẵn và phạm vi cài đặt sẽ khác nhau tùy thuộc vào chương trình. (Tr. 18)
- Máy phát âm cảnh báo nếu bạn lựa chọn một tùy chọn không thể sử dụng được.

4



Khởi động

Chế Độ

Chọn một sự kết hợp các quá trình giặt, xả và vắt.

(Ví dụ)



Giặt



Xả



Vắt

3

Chế Độ

	*1	Giặt
	*2	Xả
	*2	Vắt
		Giặt và xả
		Giặt và vắt
		Xả và vắt

*1 Nước sẽ được xả hết sau quá trình giặt.

*2 Xả trước nếu có nước trong lồng.

GIẶT & SẤY

Sấy

Chọn một sự kết hợp các quá trình.



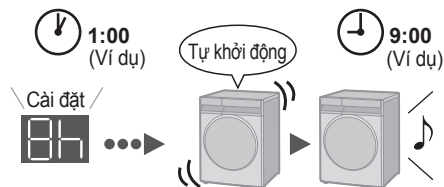
3

Sấy

Chế độ sấy (Tr. 19)

🕒 Hẹn Giờ

Thiết lập máy để kết thúc vận hành sau bao nhiêu giờ. (Tối đa 24 giờ)



3

Hẹn Giờ

88
(Ví dụ)

Nhấn hoặc giữ

■ Để kiểm tra thời gian hẹn giờ

Hẹn Giờ

■ Để hủy cài đặt

Tắt

(Tắt cả cài đặt bị hủy)

LƯU Ý



Tất cả các đèn chỉ báo sẽ tắt ngoại trừ



Khởi động

● Không khả dụng: Tr. 19

👑 Xả Tăng Cường

Thêm một lần xả nữa.



3

Xả Tăng Cường



Đèn tắt
(Tắt)



Đèn sáng
(Bật)

■ Để thay đổi cài đặt khi đang giặt



1



Tạm dừng

2

Xả Tăng Cường

Tắt

Bật

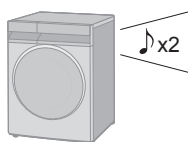
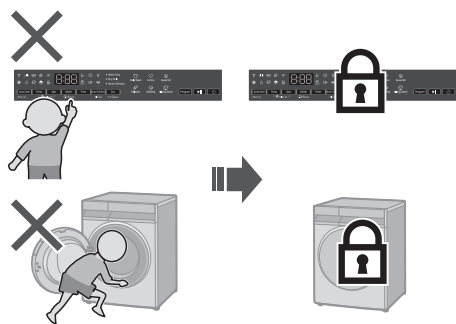
3



Khởi động

Thay đổi cài đặt thiết bị

Cài đặt Khóa An Toàn

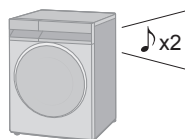


■ Để hủy:

Quy trình tương tự



Hủy bỏ còi báo



■ Để đặt lại:

Quy trình tương tự

Gợi ý chương trình ban đầu (My Smart Memory)

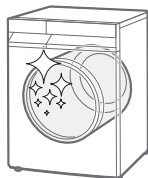
Tự động gợi ý chương trình được sử dụng thường xuyên nhất dựa trên 10 chu trình giặt gần nhất. Khi bật nguồn, đèn của chương trình được gợi ý sẽ sáng.

■ Để Bật / Tắt



Tự Động Vệ Sinh Lồng Giặt

Tự động thêm chu trình vệ sinh lồng giặt vào 1 số chương trình nhất định.
(Tr. 19)

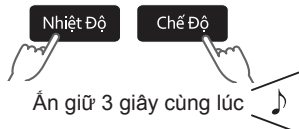


■ Để Bật / Tắt

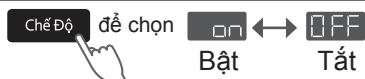
1



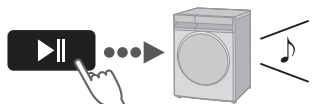
2



3



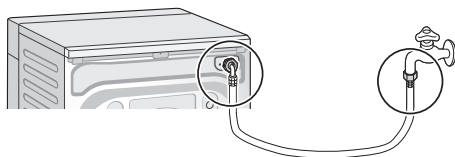
4



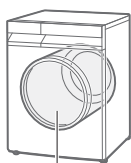
Bảo dưỡng

Tắm lọc ống cấp nước

Nếu nước chảy không đều



1



Không tải



2



Bật

3



Chọn



Giặt Thường

4



Khởi động

1 phút

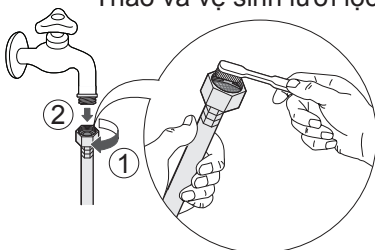


Tắt

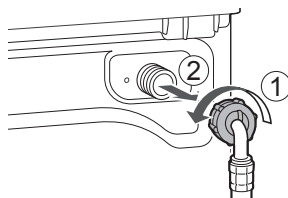


5

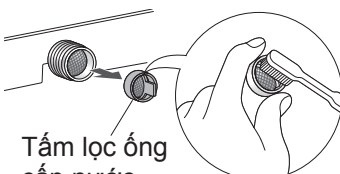
Tháo và vệ sinh lưới lọc



6

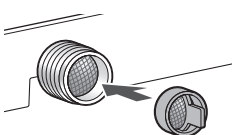


7

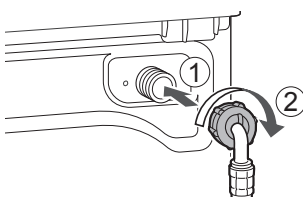


Tắm lọc ống cấp nước

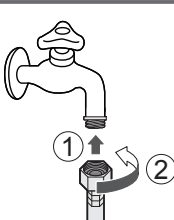
8

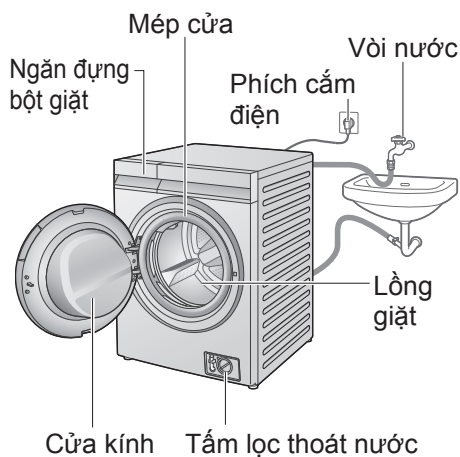


9

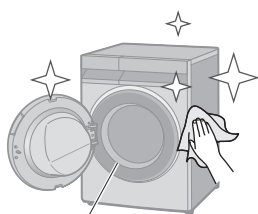


10

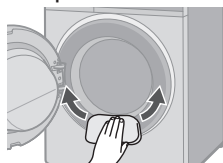




Thiết bị

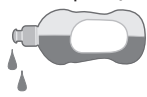


Mép cửa



Nếu bẩn nhiều

Chất tẩy rửa
nhà bếp nhẹ

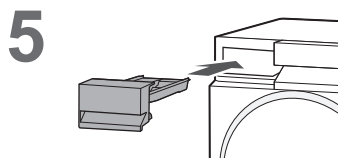
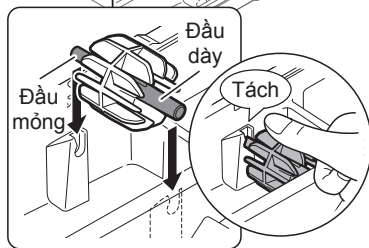
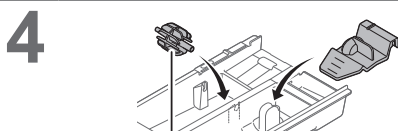
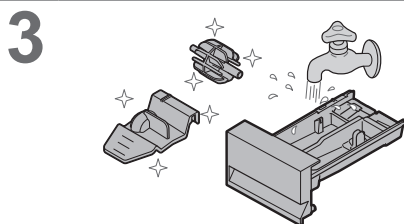
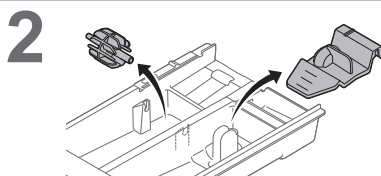
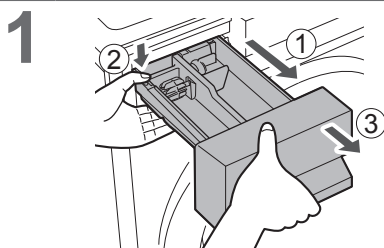


LƯU Ý



- Không sử dụng chất tẩy rửa hoặc dung môi có hạt cứng, hoặc các sản phẩm có chứa cồn hoặc dầu parafin.

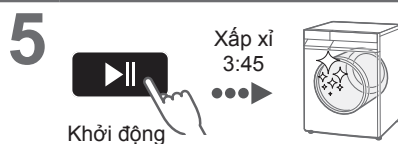
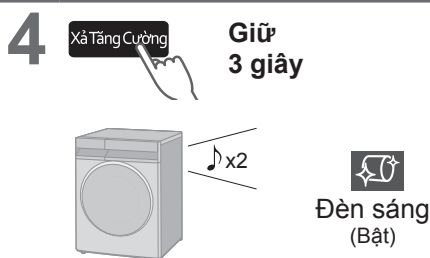
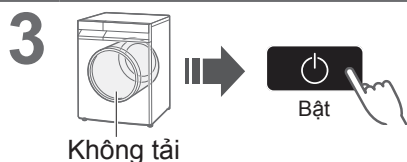
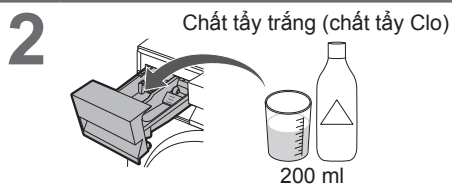
Ngăn đựng bột giặt



Bảo dưỡng (tiếp)

Lồng giặt

Mỗi 6 tháng một lần hoặc nếu đèn  nhấp <Vệ Sinh Lồng Giặt>



LƯU Ý

- Đèn chỉ báo  sẽ tự động tắt sau 3 chu trình giặt tiếp theo nếu chương trình “Vệ Sinh Lồng Giặt” không được thực hiện.

Tấm lọc thoát nước

Mỗi tháng một lần

Đảm bảo đã xả hết nước trong lồng giặt trước quy trình này.



CẨN THẬN



Nước nóng
(Có thể bị bỏng)

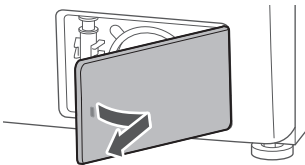


1

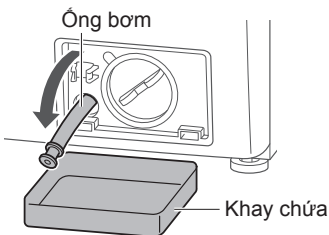


Tắt

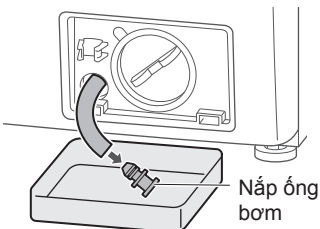
2



3



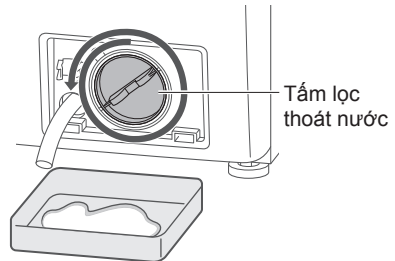
4



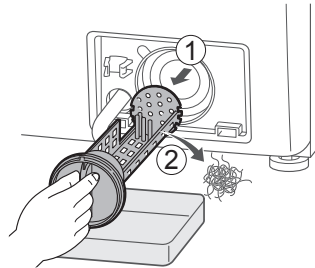
5



6



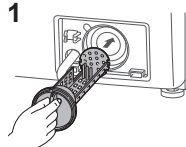
7



8

Thay thế

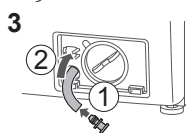
1



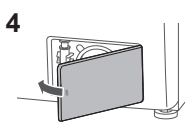
2 Cho đến khi vào đúng vị trí



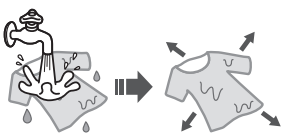
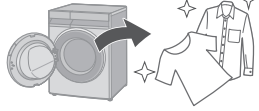
3



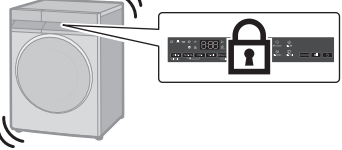
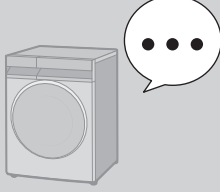
4



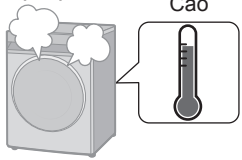
Để có kết quả tốt hơn

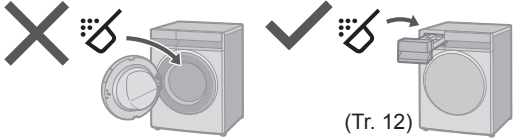
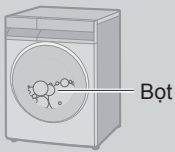
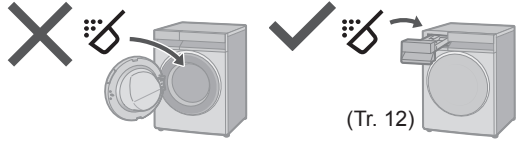
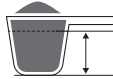
Hiện tượng	Lời khuyên để có kết quả tốt
Quần áo bị co rút 	Nếu sản phẩm đồ cotton bị co rút do quá trình sấy ● Làm ẩm và căng ra. 
Cảm nhận ở tay thay đổi do có nhiều nếp nhăn 	● Giảm lượng đồ giặt.  ● Chọn chế độ sấy. (Tr. 21) Sấy Tùy thuộc vào quần áo  ● Sau khi sấy  Lấy ra ngay lập tức
• Sấy không đủ khô • Sấy không khô đều 	● Giảm lượng đồ giặt.  ● Mở vòi nước. 
Cảm thấy thô ráp 	● Khi cảm thấy khăn bị thô ráp sau khi giặt  Nước xả vải ➡  Nếu vẫn cảm thấy thô ráp 
Nhiều xơ vải 	● “Xả Tăng Cường” hoặc “Vệ Sinh Lồng Giặt”  Xả Tăng Cường (Tr. 25) hoặc  Vệ Sinh Lồng Giặt (Tr. 30)

Xử lý sự cố

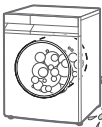
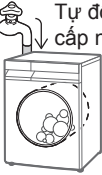
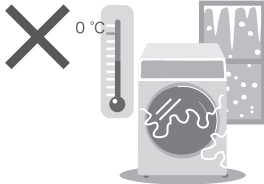
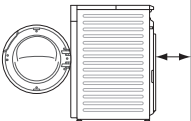
	Hiện tượng	Các điểm cần kiểm tra
Máy chính	Nhấn các nút  Không có phản ứng	☐ Nguyên nhân có thể ● Trong một hoạt động  ☐ Thử ● Khóa An Toàn (Tr. 26)  (Tắt)
	Không vận hành 	☐ Kiểm tra ● Mất điện ● Hẹn giờ  ☐ Thử ● Đóng cửa. ● Mở nước. ● Rút phích cắm và cắm lại. ● Nhấn "Khởi động". ● Bật cầu dao lên.  ① (30 giây) ②
	Mùi cao su 	☐ Nguyên nhân có thể Các bộ phận cao su  Theo thời gian  Không còn mùi  ☐ Thử  Vệ Sinh Lồng Giặt (Tr. 30)

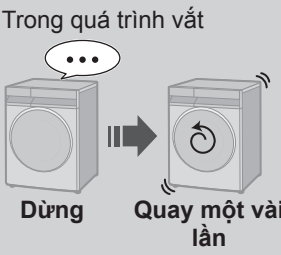
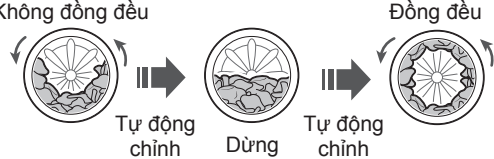
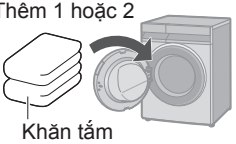
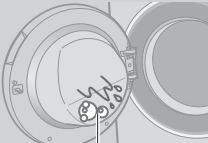
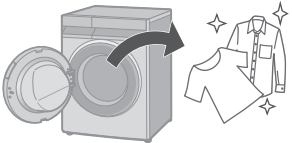
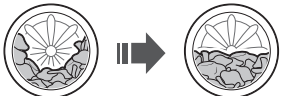
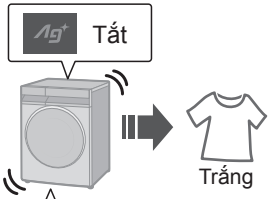
Xử lý sự cố (tiếp)

	Hiện tượng	Các điểm cần kiểm tra
Máy chính	Cửa không mở 	☐ Nguyên nhân có thể Trong một hoạt động  Cửa bị khóa. Để mở cửa trong khi vận hành (Tr. 14)
		☐ Kiểm tra - Nhiệt độ  Cao - Mức nước  Cao
		☐ Thử - Khóa An Toàn (Tr. 26)  - Trong một hoạt động 1  Tắt 2  Bật 3  Chế Độ (Tr. 24) Vắt 4  Mở
		LƯU Ý    Mất điện Có điện lại    Cửa bị khóa Cửa bị khóa

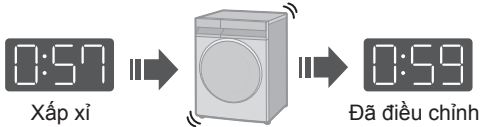
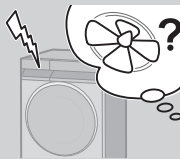
Hiện tượng	Các điểm cần kiểm tra
Sau khi giặt 	☐ Kiểm tra  (Tr. 12)
 Bột	☐ Nguyên nhân có thể • Lượng bột sẽ khác nhau. • Nhiệt độ • Mức nước • Độ mềm của nước 
Không đủ 	☐ Kiểm tra • Bột giặt  (Tr. 12) • Quá ít chất giặt tẩy • Chất giặt tẩy ít bột • Bẩn nhiều • Tải quá lớn 
Quá nhiều 	☐ Kiểm tra • Quá nhiều chất giặt tẩy 

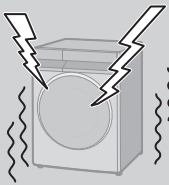
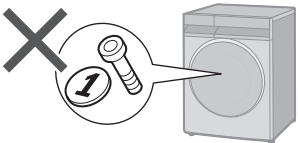
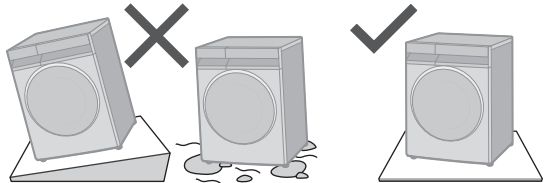
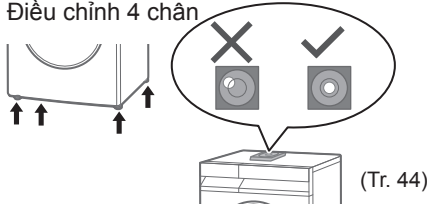
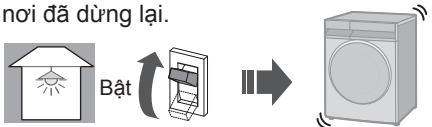
Xử lý sự cố (tiếp)

	Hiện tượng	Các điểm cần kiểm tra
Giặt	Trong khi giặt  	☐ Nguyên nhân có thể Bột quá nhiều  Chức năng phát hiện bột  Tự động xả nước 
Sấy	Thời gian sấy quá dài 	☐ Kiểm tra - Quá nhiều - Quá lạnh   ☐ Thử - Kiểm tra vị trí  5 cm hoặc hơn

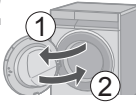
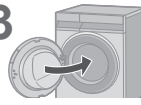
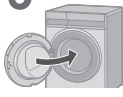
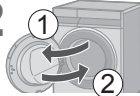
	Hiện tượng	Các điểm cần kiểm tra
Xả/Vắt	Trong quá trình vắt 	☐ Nguyên nhân có thể Không đồng đều  Đồng đều Tự động chỉnh Dừng Tự động chỉnh ☐ Thử Quá nhẹ  Thêm 1 hoặc 2  Khăn tắm
	Sau khi giặt  Bột hoặc nước	☐ Thử Lau  
	Vắt thay đổi sang xả  Vắt Xả	☐ Nguyên nhân có thể Nếu quần áo không đồng đều, máy sẽ tự động lấy lại trạng thái cân bằng/đồng đều bằng cách quay về quy trình xả. 
Đồ giặt	Nếu đồ giặt màu vàng  Vàng	☐ Thử  Trắng  Nhiệt Độ 60 °C

Xử lý sự cố (tiếp)

	Hiện tượng	Các điểm cần kiểm tra
Thời gian	Trong khi giặt Thời gian hiển thị 0:57 ...> 0:59 Thay đổi	☐ Nguyên nhân có thể - Thời gian còn lại được điều chỉnh trong quá trình hoạt động.  Xấp xỉ Đã điều chỉnh - Nếu cài đặt thay đổi - Nếu quần áo không đồng đều  ⇒ Thời gian còn lại có thể tăng lên.
	Thời gian còn lại Không giảm 0:57 ...> 0:57 hoặc Giảm đột ngột 0:57 ...> 0:40	☐ Nguyên nhân có thể Thời gian hiển thị là một hướng dẫn.
Tiếng ồn	Trong khi xả nước 	☐ Nguyên nhân có thể - Điều này là bình thường. - Bơm thoát nước đang hoạt động.
	Tiếng quạt quay 	☐ Nguyên nhân có thể - Điều này là bình thường. - Quạt này sẽ làm mát các bộ phận điện.
	Động cơ phát ra tiếng ồn 	☐ Nguyên nhân có thể - Điều này là bình thường. - Động cơ có thể phát ra tiếng ồn khi hoạt động.

	Hiện tượng	Các điểm cần kiểm tra
Tiếng ồn	Tiếng ồn (hoặc rung) bất thường 	☐ Kiểm tra ● Các vật kim loại  ● Bulông giữ lồng giặt (Tr. 44)  ● Độ dốc hoặc bề mặt không ổn định  ● Điều chỉnh 4 chân  (Tr. 44)
Khác	Mất điện  Cầu dao  Tắt	☐ Kiểm tra ● Khi có điện trở lại, máy sẽ tiếp tục vận hành từ nơi đã dừng lại. 

U13 và các cảnh báo khác

Cảnh báo	Điểm cần kiểm tra																		
U 11 Không thể xả nước	1 Kiểm tra 	2 	3  Khởi động																
																			
U 12 Cửa đang mở	1 	2  Khởi động																	
U 13 Không thể vắt / sấy	1 	2 Kiểm tra	3   Khởi động																
	<table><tr><td>Không đồng đều</td><td>Đồng đều</td><td>Không ổn định hoặc nghiêng</td><td>Ổn định</td><td>Quá nhiều</td><td>Giảm</td><td>Quá ít</td><td>Thêm</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>			Không đồng đều	Đồng đều	Không ổn định hoặc nghiêng	Ổn định	Quá nhiều	Giảm	Quá ít	Thêm								
Không đồng đều	Đồng đều	Không ổn định hoặc nghiêng	Ổn định	Quá nhiều	Giảm	Quá ít	Thêm												
																			
	Nếu cảnh báo U13 xuất hiện trong quá trình “Sấy Lồng Giặt”																		
	1 	2 Lấy tất cả đồ giặt ra 	3   Khởi động																
U 14 Không thể cấp nước	1 Kiểm tra	2 	3  Khởi động																
	<table><tr><td>Mất nước</td><td>Đã tắt</td><td>Tắm lọc ống cấp nước (Tr. 28)</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td></tr></table>			Mất nước	Đã tắt	Tắm lọc ống cấp nước (Tr. 28)													
Mất nước	Đã tắt	Tắm lọc ống cấp nước (Tr. 28)																	
																			

Cảnh báo	Điểm cần kiểm tra			
 Không thể xả nước trong khi sấy	1  Tắt	2 Kiểm tra ống xả nước (Tham khảo lỗi U11)	3  Bật	4 Chọn lại chương trình sấy  Khởi động
 Không thể vắt	1 Khởi động lại  Tắt	2 Chạy quá trình Xả và Vắt của chương trình “Giặt 38”  Bật	   Chất giặt tẩy ít bọt	
	1 	2 	3 	

■ Thông tin


Không thể mở



Nóng
Đang sấy (Tr. 14)


Nhiệt Độ
Giữ 3 giây

Bắt đầu làm mát
.....▶
5 đến 20 phút

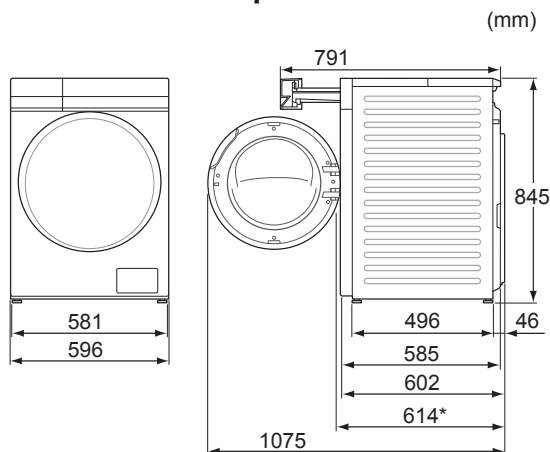

Chọn đúng chỗ



Đảm bảo yêu cầu nhân viên bảo trì cho việc lắp đặt.

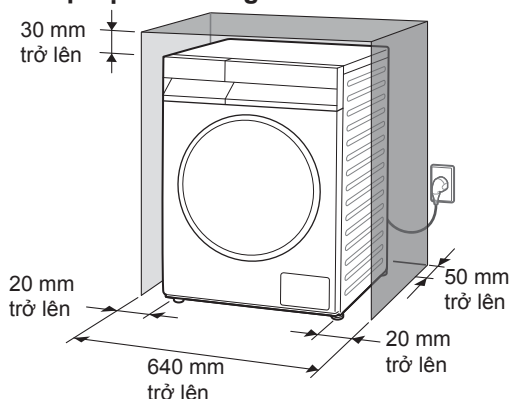
- Không tự mình lắp đặt thiết bị này.
- Làm theo phương pháp lắp đặt này. Nếu không, Panasonic sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tai nạn hoặc thiệt hại nào.

Kích thước sản phẩm



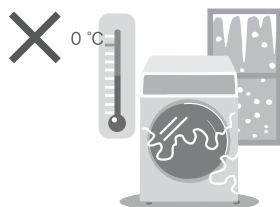
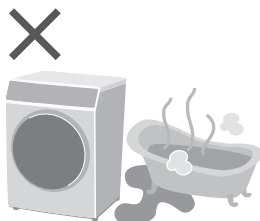
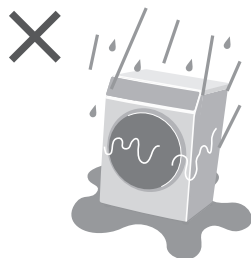
* 614 mm: Kích thước chiều sâu của sản phẩm, được đo từ mặt sau đến điểm nhô ra xa nhất của cửa khi đóng.

■ Lắp đặt vào trong



- Không để các bộ phận kim loại của thiết bị tiếp xúc với bồn kim loại hoặc các thiết bị khác.

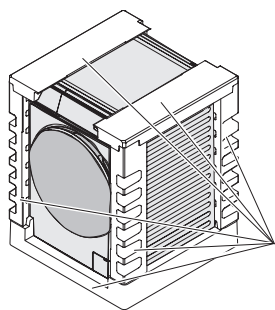
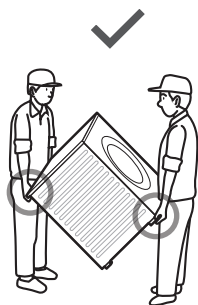
Kiểm tra vị trí.



Di chuyển và Lắp đặt

Vận chuyển thiết bị

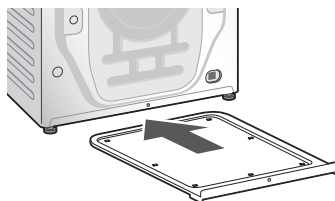
Không thực hiện một mình.



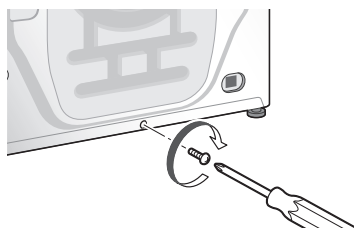
Tháo bỏ tất cả xốp đóng gói trước khi bắt đầu sử dụng thiết bị.

Lắp đặt tấm đáy

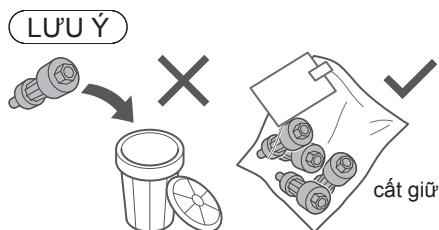
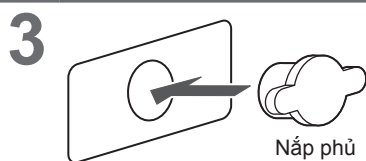
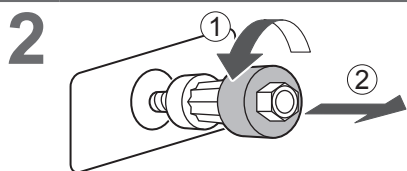
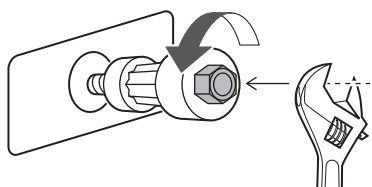
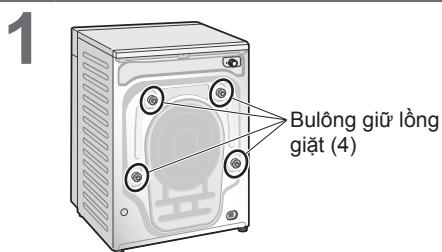
1



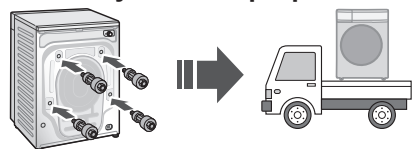
2



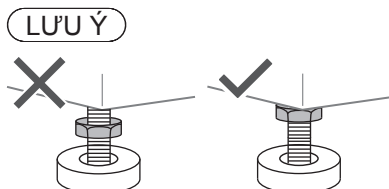
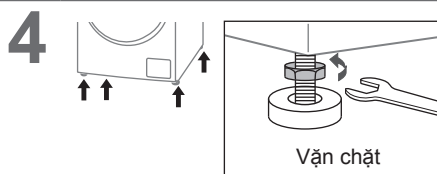
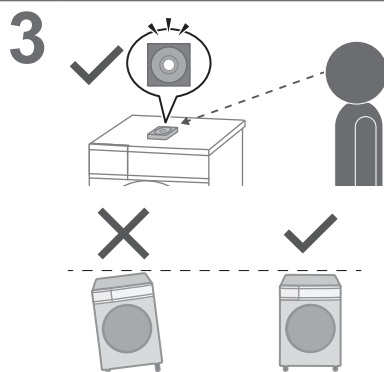
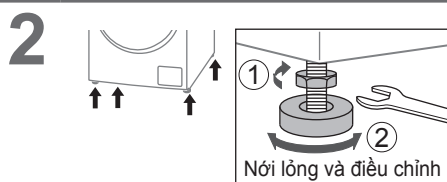
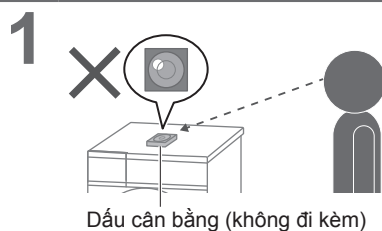
Tháo các bulông giữ lồng giặt



■ Di chuyển thiết bị một lần nữa



Cân bằng thiết bị



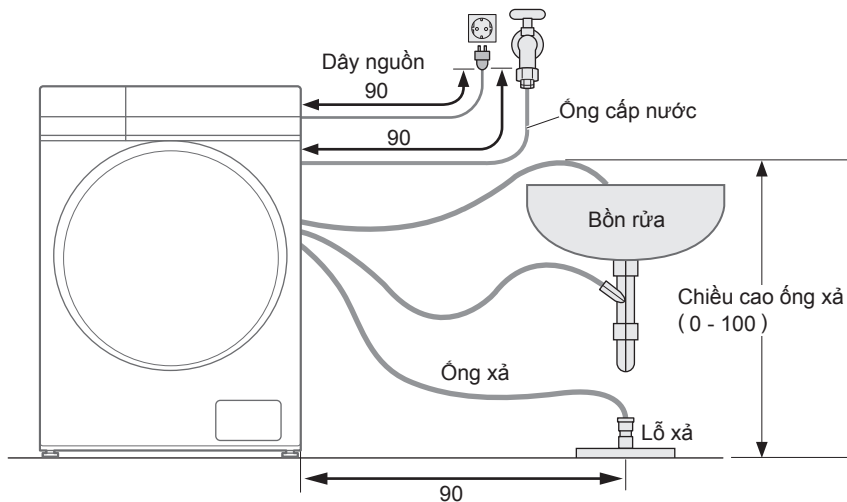
Lắp đặt Nồi đường ống

Kết nối các ống đúng cách để tránh rò rỉ nước.

Khoảng cách kết nối tối đa cho các ống và dây nguồn

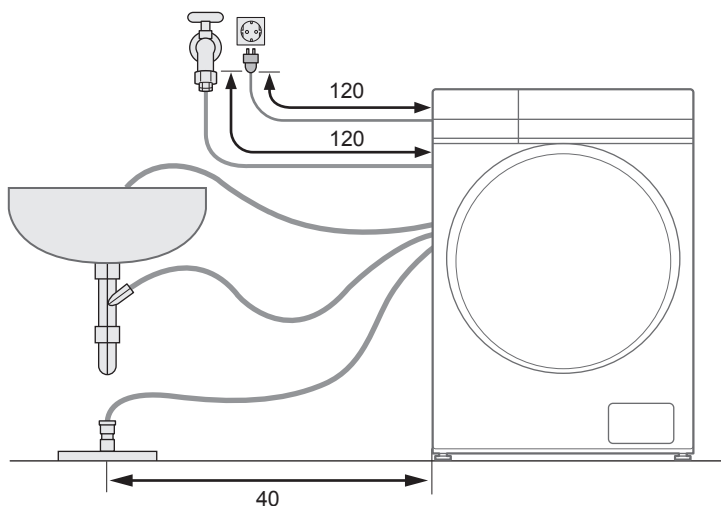
Kết nối bên phải

(cm)



Kết nối bên trái

(cm)



Nối đường ống (tiếp)

Ống cấp nước

■ Nối ống cấp nước



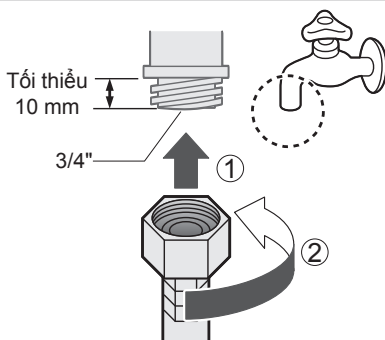
CẦN THẬN

- Vặn chặt đai ốc.
- Không được uốn cong, ép, sửa đổi hoặc cắt ống.

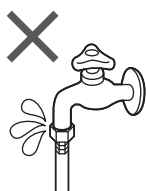
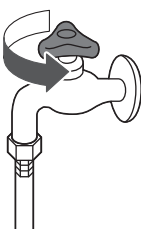
1



2

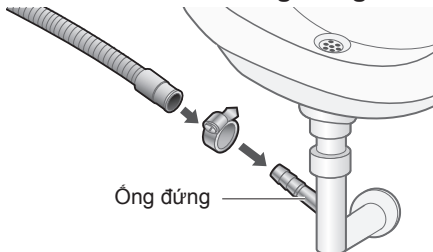


3



Ống xả

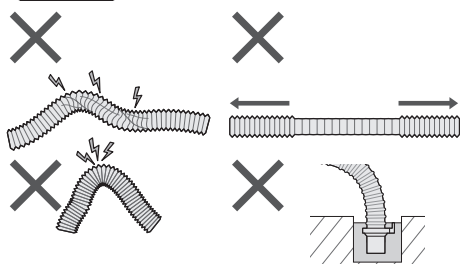
■ Thoát nước vào ống đứng



■ Thoát nước vào ống xả

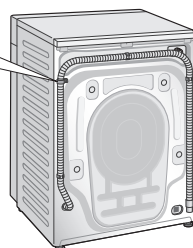


LƯU Ý



LƯU Ý

- Không cắt/tháo đai này. Nếu không máy sẽ báo lỗi U14. (Tr. 40)

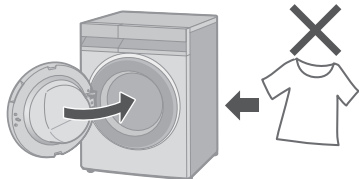


Chạy thử

1



2



3



4



5



Kiểm tra sau khi chạy thử

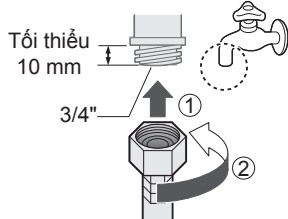
Sự cố

Rò rỉ nước



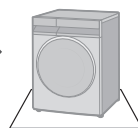
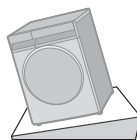
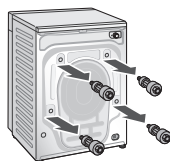
Nguyên nhân và biện pháp

Nối ống cấp nước đúng cách



Âm thanh bất thường

- Tháo các bulông giữ lồng giặt (Tr. 44)
- Lắp đặt ổn định



Cảnh báo



Xem Tr. 40.

Thông số kỹ thuật

		NA-S20DG1
Điện áp định mức (V)		220 - 240
Tần số định mức (Hz)		50
Công suất điện năng tối đa (W)		1600 - 1900
Công suất điện năng gia nhiệt (W)	Để giặt	1445 - 1710
	Để sấy	905 - 1090
Tốc độ vắt tối đa (r/min)		1400
Kích thước sản phẩm (Rộng x Dài x Cao) (mm)		596 × 585 × 845
Trọng lượng sản phẩm (kg)		68
Khối lượng giặt tối đa (Vải khô) (kg)		10,0
Khối lượng sấy tối đa (Vải khô) (kg)		7,0
Áp suất nước máy (MPa)		0,012 - 1

* Khi áp suất nước máy nhỏ hơn 0,03 MPa có khả năng tồn đọng chất giặt tẩy trong khay đựng chất giặt.